



Số: **022994** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 20915.22



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH ĐẬU ĐỎ - VINAMILK SUPER NUT
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-76
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 07/11/2022
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 (d)	< 1 CFU/ml	08/11/2022

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **16-11-2022**

TU. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

P.



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **022995** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 20916.22



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH ĐẬU ĐỎ - VINAMILK SUPER NUT
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-76
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 07/11/2022
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliforms	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006) (d)	< 1 CFU/ml	08/11/2022

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

- < 1 CFU /ml : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **16-11-2022**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **022996** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 20917.22



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH ĐẬU ĐỎ - VINAMILK SUPER NUT
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-76
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 07/11/2022
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (d)	< 1 CFU/ml	08/11/2022

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

- < 1 CFU /ml : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày**16-11-2022**

TU. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 023112 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 20918.22



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH ĐẬU ĐỎ - VINAMILK SUPER NUT
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-76
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 07/11/2022
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Streptococci faecal (Enterococci faecal)</i>	HD.PP.07.02/TT.VS:2020 [Ref. TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000)] (d)	< 1 CFU/ml	08/11/2022

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

- < 1 CFU /ml : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16-11-2022

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **022997** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 20919.22



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH ĐẬU ĐỎ - VINAMILK SUPER NUT
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-76
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 07/11/2022
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	HD.PP.08.01/TT.VS (Modify 3347/QĐ-BYT ngày 31/7/2001) (d)	< 1 CFU/ml	09/11/2022

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

- < 1 CFU /ml : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **16-11-2022**
TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN


Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **022998** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 20920.22



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH ĐẬU ĐỎ - VINAMILK SUPER NUT
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-76
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 07/11/2022
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Staphylococcus aureus</i>	AOAC 975.55 (d)	< 1 CFU/ml	09/11/2022

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

- < 1 CFU /ml : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **16-11-2022**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **022999** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 20921.22



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH ĐẬU ĐỎ - VINAMILK SUPER NUT
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-76
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 07/11/2022
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Clostridium perfringens</i>	AOAC 976.30 (d)	< 1 CFU/ml	09/11/2022

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

- < 1 CFU /ml : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **16-11-2022**

TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **023000** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 20922.22



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH ĐẬU ĐỎ - VINAMILK SUPER NUT
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-76
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 07/11/2022
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Định lượng nấm men và nấm mốc	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008) (d)	< 1 CFU/ml	09/11/2022

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

- < 1 CFU /ml : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **16-11-2022**

TU. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **023001** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 20923.22



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH ĐẬU ĐỎ - VINAMILK SUPER NUT
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-76
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 07/11/2022
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS (d)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/l	15/11/2022

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TT-LT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **16-11-2022**
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 023002 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 20924.22



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH ĐẬU ĐỎ - VINAMILK SUPER NUT
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-76
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 07/11/2022
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS (d)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/l	15/11/2022

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **16-11-2022**
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **023003** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 20925.22



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH ĐẬU ĐỎ - VINAMILK SUPER NUT
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-76
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 07/11/2022
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Aflatoxin B1	HD.PP.04/TT.SK (Ref. AOAC 2005.08) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	11/11/2022

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày**16-11-2022**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **023004** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 20926.22



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH ĐẬU ĐỎ - VINAMILK SUPER NUT
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-76
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 07/11/2022
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2)	HD.PP.04/TT.SK (Ref. AOAC 2005.08) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	11/11/2022

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **16-11-2022**
TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **023005** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 20927.22



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH ĐẬU ĐỎ - VINAMILK SUPER NUT
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-76
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 07/11/2022
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Ochratoxin A	HD.PP.17/TT.SK:2020 (Ref. AOAC 2004.10) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	11/11/2022

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày**16-11-2022**.....

TU. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh

Số: **023009** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 20931.22



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH ĐẬU ĐỎ - VINAMILK SUPER NUT
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-76
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 07/11/2022
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Phorate	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,0017 mg/kg	09/11/2022
2	Acetamiprid	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	09/11/2022
3	Azinphos-methyl	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	09/11/2022
4	Azoxystrobin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	09/11/2022
5	Chlorantraniliprole	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	09/11/2022
6	Clothianidin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	09/11/2022
7	Cycloxydime	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	09/11/2022
8	Cyfluthrin/Beta-cyfluthrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,0017 mg/kg	09/11/2022
9	Cyproconazole	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	09/11/2022
10	Fenamidone	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	09/11/2022
11	Flutriafol	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	09/11/2022
12	Fluxapyroxad	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	09/11/2022

Mã số mẫu: 20931.22

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
13	Glyphosate	HD.PP.112/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,025 mg/kg	14/11/2022
14	Haloxypop	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	09/11/2022
15	Imazamox	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	09/11/2022
16	Mesotrione	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	09/11/2022
17	Metalaxyl	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	09/11/2022
18	Penthiopyrad	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	09/11/2022
19	Prothioconazole	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,002 mg/kg	09/11/2022
20	Spinetoram	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	09/11/2022
21	Spirotetramate	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,0025 mg/kg	09/11/2022
22	Sulfoxaflor	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	09/11/2022
23	Thiamethoxam	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	09/11/2022
24	Fenitrothion	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,0017 mg/kg	09/11/2022
25	Cyprodinil	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,0002 mg/kg	09/11/2022
26	Difenoconazole	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,0025 mg/kg	09/11/2022
27	Diquat	HD.PP.09/TT.SK (LC-MS/MS) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,003 mg/kg	08/11/2022
28	Glufosinat-ammonium	HD.PP.112/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	14/11/2022
29	Imidacloprid	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	09/11/2022
30	Indoxacarb	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	09/11/2022
31	Methamidophos	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	09/11/2022
32	Myclobutanil	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	09/11/2022
33	Propiconazole	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	09/11/2022
34	Pyraclostrobin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	09/11/2022
35	Tebuconazole	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	09/11/2022
36	Aldicarb	HD.PP.134-1/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	09/11/2022
37	Carbaryl	HD.PP.134-1/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	09/11/2022
38	Chlorpyrifos	HD.PP.134-2/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,0017 mg/kg	09/11/2022

Đ/C: 159 Hưng phú, Phường 8, Quận 8, TP.Hồ Chí Minh

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
39	Diazinon	HD.PP.134-2/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,0017 mg/kg	09/11/2022
40	Endosulfan	HD.PP.134-2/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,00033 mg/kg	09/11/2022
41	2,4-D (Dichlorophenoxyacetic acid)	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	09/11/2022
42	Acephate	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	09/11/2022
43	Fenpropathrin	HD.PP.134-2/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,0017 mg/kg	09/11/2022
44	Benzovindiflupyr	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	09/11/2022
45	Carbendazim	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	09/11/2022
46	Clethodim	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	09/11/2022
47	Methomyl	HD.PP.134-1/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	09/11/2022
48	Dicamba	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,1 mg/kg	09/11/2022
49	Dimethenamid-p	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	09/11/2022
50	Permethrin	HD.PP.134-2/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,0017 mg/kg	09/11/2022
51	Emamectin benzoate	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,0005 mg/kg	09/11/2022
52	Fludioxonil	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	09/11/2022
53	Flusilazole	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	09/11/2022
54	Malathion	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,0017 mg/kg	09/11/2022
55	Quintozen	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,0017 mg/kg	09/11/2022
56	Spinosad	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	09/11/2022
57	Bentazone	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	09/11/2022

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TT-LT-BYT-BCT-BNNPTNT.



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **16-11-2022**
VIỆN KIỂM NGHIỆM TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số 0 2 4 2 4 5 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 21913.22



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH ĐẬU ĐỎ - VINAMILK SUPER NUT
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-83
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 02 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 16/11/2022
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Phát hiện sinh vật biến đổi gen dựa trên trình tự CaMV 35S promoter (CaMV P-35S) - Kỹ thuật Real-time PCR	JRC QT-ELE-00-004 (a)	Không phát hiện	21/11/2022
2	Phát hiện sinh vật biến đổi gen dựa trên trình tự Figwort Mosaic Virus 35S promoter (P-FMV) - Kỹ thuật Real-time PCR	JRC QL-ELE-00-015 (a)	Không phát hiện	21/11/2022
3	Phát hiện sinh vật biến đổi gen dựa trên trình tự Nopaline Synthaza Terminator (T-NOS) - Kỹ thuật Real-time PCR	JRC QL-ELE-00-011 (a)	Không phát hiện	21/11/2022

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25-11-2022
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

Ts. Nguyễn Đức Thịnh